

Số: 255/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 11 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị Bé H1, sinh năm 1990

Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường O, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Đường X, Phường K, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Lâm Văn H2, sinh năm 1981

Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường O, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Bé H1 và ông Lâm Văn H2 đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn;

[2] Bà Lê Thị Bé H1 và ông Lâm Văn H2 đã thỏa thuận được với nhau về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác. Cụ thể, bà H1 và ông H2 thỏa thuận giao người con chung tên Lâm Thị Kim H3 (Nữ), sinh ngày 07 tháng 12 năm 2013 cho bà Lê Thị Bé H1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông H2 cấp dưỡng nuôi con chung tên Lâm Thị Kim H3 (Nữ) mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 08 năm 2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Bà H1 và ông H2 cùng xác định hai bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đôi bên không có nợ chung, không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, tổ chức nào khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sự thỏa thuận của bà H1 và ông H2 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bé H1 và ông Lâm Văn H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Bé H1 và ông Lâm Văn H2 thỏa thuận giao người con chung tên Lâm Thị Kim H3 (Nữ), sinh ngày 07 tháng 12 năm 2013 cho bà Lê Thị Bé H1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông H2 cấp dưỡng nuôi con chung tên Lâm Thị Kim H3 (Nữ) mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 08 năm 2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị Bé H1, nếu ông Lâm Văn H2 không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông H2 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Bé H1 và ông Lâm Văn H2 tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lê Thị Bé H1 và ông Lâm Văn H2 cùng khai hai bên không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), bà Lê Thị Bé H1 và ông Lâm Văn H2 mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà H1 và ông H2 đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009866 ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Bé H1 và ông Lâm Văn H2 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 1, Quận 5
(GCNKH số 23, Quyền số 01, ngày 05/3/2012);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thanh Tiên